

NGHỊ QUYẾT
HỘI NGHỊ LẦN THỨ SÁU
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN (KHOÁ XII)
**về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức
người dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 - 2025**

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Qua 05 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện A Lưới lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015-2020, Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, chính quyền các địa phương, đơn vị làm tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, luân chuyển, đề bạt, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử và chính sách cán bộ, đảm bảo đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan và đúng quy trình. Chất lượng quy hoạch cán bộ lãnh đạo cấp huyện, cấp xã được nâng lên. Có nhiều chính sách thu hút trọng dụng người có đủ phẩm chất, năng lực tham gia vào hệ thống chính trị tại địa phương, đặc biệt, thực hiện những chính sách ưu tiên trong tuyển dụng con em đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS). Trong bố trí, sắp xếp, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ luôn quan tâm đến CBCCVC là người DTTS, cán bộ trẻ có đầy đủ phẩm chất, năng lực, trình độ và nhiệt huyết để đáp ứng yêu cầu trong thời kỳ mới; tác phong, lề lối làm việc, ý thức kỷ luật, trình độ lý luận chính trị, sau đại học, ứng dụng công nghệ thông tin, ham học hỏi, ý thức rèn luyện nâng lên rõ rệt; góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, hiệu quả quản lý điều hành của chính quyền, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của địa phương.

Huyện A Lưới có 17 xã và 01 thị trấn, dân số trên 52.037 người, trong đó người DTTS chiếm 77,5% (số liệu tính đến 31/12/2020). Gồm 28 dân tộc anh em cùng sinh sống, trong đó có 5 dân tộc chính: Pa Cô, Tà Ôi, Cơ Tu, Pa Hy, Kinh...

Tổng số CBCCVC là người DTTS là 895/1.829 người, chiếm 48,9%. Cấp huyện: 126/247 người, chiếm 51%; cấp xã 355/435 người, chiếm 81,6%; ngành Giáo dục và đào tạo: 414/1.147 người, chiếm 36,1%.

Về chất lượng: CBCCVC là người DTTS tại các cơ quan, đơn vị cấp huyện: 126/247 người, trong đó về chuyên môn, nghiệp vụ: Thạc sĩ: 07 người, chiếm 5,6%; đại học, cao đẳng: 109 người, chiếm 86,5%; trung cấp và sơ cấp: 07 người, chiếm 5,6%. Lý luận chính trị: Cao cấp: 33 người, chiếm 26,2%, trung

cấp: 28 người, chiếm 22,2%; sơ cấp: 62 người, chiếm 49,2%. Quản lý Nhà nước: Chuyên viên cao cấp: 01, chiếm 0,8%, Chương trình quản lý Chuyên viên cao cấp: 01, chiếm 0,8%; chuyên viên chính: 42, chiếm 33,3%; chuyên viên: 72, chiếm 57,1%; chưa qua đào tạo: 09 người, chiếm 7,1%.

- Cán bộ, công chức cấp xã 355/435 người, chiếm 81,6%, trong đó về chuyên môn, nghiệp vụ: Thạc sĩ: 09 người, chiếm 2,5%; đại học, cao đẳng: 275 người, chiếm 77,4%; trung cấp: 66 người, chiếm 18,6%, sơ cấp 05 người, chiếm 1,4%. Lý luận chính trị: Cao cấp, trung cấp: 248 người, chiếm 85,6%. Quản lý Nhà nước: Số công chức chưa qua đào tạo, bồi dưỡng QLNN 255 người, chiếm 71,8%.

- Viên chức ngành giáo dục 414/1.147 người, chiếm 36,1%, trong đó về chuyên môn, nghiệp vụ: Thạc sĩ: 04 người, chiếm 01%; đại học 233 người, chiếm 56,3%; cao đẳng: 60 người, chiếm 14,5%; trung cấp và sơ cấp: 117 người, chiếm 28,3%. Lý luận chính trị: Trung cấp: 55 người, chiếm 13,3%. Quản lý giáo dục: 47, chiếm 11,4%.

Tuy nhiên, một bộ phận CBCCVC là người DTTS chưa khẳng định được vai trò, vị trí tại cơ quan, đơn vị; một số chưa mạnh dạn đổi mới cách nghĩ, cách làm. Chất lượng đội ngũ CBCCVC là người DTTS ở một số đơn vị, địa phương chưa ngang tầm với nhiệm vụ; cơ cấu đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chưa đồng đều; trình độ, năng lực công tác còn nhiều hạn chế, thiếu tính tự giác, còn tình trạng đùn đẩy trách nhiệm; công tác quy hoạch cán bộ thiếu tính tổng thể; việc sắp xếp, bố trí, phân công, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử vẫn còn tình trạng đúng quy trình nhưng chưa đúng người, đúng việc; việc đánh giá CBCCVC chưa phản ánh đúng thực chất, chưa gắn với kết quả, sản phẩm cụ thể; công tác đào tạo, bồi dưỡng vẫn còn hạn chế, chậm đổi mới, chưa kết hợp chặt chẽ giữa lý luận và thực tiễn, chưa gắn với quy hoạch và theo chức danh; còn một số sinh viên người DTTS được cử đi học nhưng chưa bố trí vào biên chế.

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VÀ MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Quan điểm chỉ đạo

Xây dựng đội ngũ CBCCVC nói chung và CBCCVC là người DTTS trên nguyên tắc bình đẳng, đoàn kết và giúp nhau cùng phát triển là phát huy vai trò của các dân tộc trên địa bàn huyện. Đây là vấn đề mang tính chính trị - xã hội sâu sắc và còn mang tính liên ngành, tính toàn diện, là trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị, dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Phát triển đội ngũ CBCCVC là người DTTS phải mang tính lâu dài, đáp ứng được đòi hỏi ngày càng cao, gắn với vị trí việc làm và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trên địa bàn toàn huyện. Rà soát, đánh giá đúng năng lực, trình độ, phẩm chất để trọng dụng những CBCCVC là người DTTS nắm giữ các chức vụ lãnh đạo,

quản lý chủ chốt để từng bước đưa đội ngũ CBCCVC huyện nhà bắt kịp với sự phát triển kinh tế - xã hội chung của toàn tỉnh.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng hợp lý đội ngũ CBCCVC là người DTTS theo Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới và Quyết định 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ CBCCVC là người DTTS trong thời kỳ mới. Chú trọng phát hiện quy hoạch, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và thực hiện tốt chính sách sử dụng, đãi ngộ CBCCVC là người DTTS.

Xây dựng, phát triển đội ngũ CBCCVC là người DTTS có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất, đạo đức, năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ góp phần củng cố, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

2.2. Các chỉ tiêu cụ thể

(1) Tổ chức, sắp xếp lại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện, phân đầu tỷ lệ về CBCCVC là người DTTS đạt từ 55% trở lên.

(2) Đến năm 2023, phân đầu 70% CBCCVC là người DTTS của cấp huyện và cấp xã có trình độ lý luận chính trị trung cấp trở lên; ngành giáo dục, phân đầu CCVC là người DTTS có trình độ lý luận chính trị trung cấp trở lên đạt từ 25% trở lên. 100% CBCC cấp xã có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ trung cấp trở lên.

(3) Đến năm 2025, 100% giáo viên Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở có trình độ chuyên môn từ Cao đẳng trở lên. 100% CBCCVC cấp huyện đạt trình độ chuyên môn từ Đại học trở lên.

(4) Phân đầu 100% CBCCVC là người DTTS có phẩm chất tốt, có đủ trình độ, năng lực thi hành nhiệm vụ, chấp hành tốt đạo đức công vụ, kỷ cương, kỷ luật hành chính, đủ về số lượng, cơ cấu hợp lý, chuyên nghiệp, hiện đại.

(5) 90% CBCCVC là người DTTS được bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ công tác theo từng chức danh, được bồi dưỡng kiến thức quản lý hành chính Nhà nước, tạo điều kiện hỗ trợ đào tạo sau đại học đối với cán bộ quy hoạch nguồn, sử dụng được các ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác.

(6) Phân đầu đến năm 2025, 70% CBCCVC là người DTTS chưa đạt chuẩn, tham gia đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, đảm bảo đúng đối tượng theo quy định.

(7) Phân đầu đến năm 2025, tỷ lệ CBCCVC là người DTTS giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý ở các cơ quan, đơn vị, địa phương đạt từ 60%.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Về công tác tuyển dụng, sắp xếp tổ chức bộ máy

- Tiếp tục triển khai Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và các văn bản hướng dẫn thi hành. Thực hiện đúng, đầy đủ, có hiệu quả các chế độ, chính sách ưu tiên đối với CBCCVC là người DTTS.

- Cần quan tâm xây dựng các chương trình, kế hoạch và ưu tiên tuyển dụng sinh viên người DTTS là sinh viên vào công tác tại địa phương, phần đầu người DTTS trúng tuyển đạt tối thiểu từ 50% trở lên. Thực hiện việc phân bổ biên chế đảm bảo theo tỷ lệ CBCCVC là người DTTS phù hợp với đặc thù của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Bố trí sắp xếp và đề bạt, bổ nhiệm CBCCVC là người DTTS giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn theo quy định. Đảm bảo lộ trình thực hiện từ năm 2021 đến năm 2025, phần đầu có từ 60-65% CBCCVC là người DTTS được bầu cử, bổ nhiệm giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý, nhất là nâng cao tỷ lệ của ngành giáo dục.

2. Về đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số

- Tiếp tục triển khai chương trình đào tạo mới, đào tạo lại, bồi dưỡng các chức danh nghề nghiệp, kỹ năng lãnh đạo, quản lý, trình độ công nghệ thông tin, lý luận chính trị, quản lý nhà nước, ngoại ngữ, tin học, quốc phòng, an ninh... để củng cố, nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho CBCCVC nói chung và CBCCVC người DTTS nói riêng. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm các chức vụ lãnh đạo, quản lý nhằm thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 23/CT-UBND ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh về việc đẩy mạnh bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với CBCCVC.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt sâu rộng nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy Đảng và lãnh đạo các cơ quan, đơn vị về vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác đào tạo, bồi dưỡng, nhất là, phát triển nguồn nhân lực người DTTS. Thường xuyên rà soát chất lượng, đánh giá đúng thực chất đội ngũ CBCCVC là người DTTS, bám sát các yêu cầu chính trị tại địa phương để thực hiện tốt công tác quy hoạch; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để đáp ứng yêu cầu trước mắt cũng như lâu dài một cách hợp lý và có hiệu quả. Thực hiện luân chuyển, bố trí cán bộ là người DTTS có đủ tiêu chuẩn, năng lực vào các vị trí lãnh đạo, quản lý, góp phần từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ mới.

- Cấp ủy Đảng, chính quyền thường xuyên quan tâm hỗ trợ về mặt thời gian và kinh phí đối với CBCCVC là người DTTS trong hệ thống chính trị đi đào tạo, bồi dưỡng để tăng cường cả về số lượng và chất lượng, từng bước đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa tại địa phương và thực hiện nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn mới.

- Tổ chức sắp xếp, vận động người có năng lực chuyên môn hạn chế, tuổi cao để nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc để tuyển dụng, bố trí cán bộ trẻ đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn, năng lực thay thế.

3. Về nâng cao tỷ lệ đội ngũ CBCCVC là người DTTS

Lộ trình thực hiện (2021 - 2025):

- Nâng tỷ lệ CBCCVC là người DTTS tham gia vào các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp đạt từ 55-60% trở lên; riêng cấp xã phải đạt từ 85% trở lên (theo Quyết định 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ).
- Nâng cao tỷ lệ CBCCVC là người DTTS giữ các chức danh lãnh đạo, quản lý ở các cơ quan, đơn vị, địa phương. Phần đầu tỷ lệ CBCCVC là người DTTS giữ các chức danh lãnh đạo quản lý tối thiểu là 60-70% trên tổng số CBCCVC lãnh đạo, quản lý trên địa bàn.
- Giữ nguyên hoặc phát triển tỷ lệ công chức người dân tộc thiểu số của Phòng Dân tộc huyện, có tỷ lệ công chức người dân tộc thiểu số tối thiểu là 50% trên tổng số biên chế được giao.

4. Các nhiệm vụ, giải pháp khác

- Tăng cường công tác quản lý CBCCVC là người DTTS trên các mặt công tác, gắn công tác quản lý với công tác giáo dục chính trị tư tưởng; tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc nhận xét, đánh giá và phân loại hàng năm để bảo đảm công bằng, khách quan, toàn diện và sát với thực tiễn.
- Tiếp tục làm tốt công tác quy hoạch, bổ nhiệm, điều động CBCCVC phù hợp với năng lực, sở trường, vị trí việc làm, trong đó, ưu tiên quy hoạch CBCCVC là người DTTS để tạo động lực tích cực làm việc, nỗ lực học tập, rèn luyện, phấn đấu vươn lên, vừa củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị huyện nhà.
- Thực hiện tốt việc tuyển dụng, quy định thêm một số điều kiện dự tuyển phù hợp với tình hình địa phương nhằm ưu tiên tuyển chọn con em đồng bào DTTS tốt nghiệp đại học, cao đẳng chính quy, đạt loại xuất sắc, giỏi, khá có phẩm chất, năng lực để bổ sung cho đội ngũ CBCC trên địa bàn huyện.
- Rà soát, tổng hợp đội ngũ CBCCVC là người DTTS không đạt tiêu chuẩn theo quy định hoặc những người đạt chuẩn về trình độ nhưng có độ tuổi cao, năng lực hạn chế chưa đủ điều kiện nghỉ hưu tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc nhưng phải đảm bảo nguyên tắc dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch.
- Nâng cao chất lượng đánh giá, phân loại CBCCVC; kiên quyết xử lý nghiêm đối với CBCCVC trì trệ, không hoàn thành nhiệm vụ, kịp thời thay thế, luân chuyển và mạnh dạn đề bạt CBCCVC (nhất là CBCCVC là người DTTS) trẻ có năng lực, đủ sức đảm đương nhiệm vụ theo yêu cầu mới.
- Đổi mới mạnh mẽ, một cách đồng bộ về tác phong và tư duy làm việc của một bộ phận CBCCVC là người DTTS còn nặng về lối sống, phong tục tập quán; tư tưởng cục bộ, không ủng hộ cái mới, chậm chuyển biến, đổi mới phong cách lãnh đạo và nề nếp làm việc trị trệ của đội CBCCVC lãnh đạo, quản lý.

- Tăng cường và thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn việc thực thi công vụ của đội ngũ CBCCVC nhất là CBCCVC là người DTTS và các cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu và trách nhiệm của CBCCVC trong thi hành công vụ, giúp đội ngũ CBCCVC nâng cao đạo đức công vụ chuyên nghiệp, hiệu quả.

- Cụ thể hóa các quy định của Trung ương, Tỉnh để áp dụng vào tình hình cụ thể ở địa phương; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị xây dựng quy chế làm việc, quy chế phối hợp với các tổ chức trong hệ thống chính trị, nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp và nâng cao chất lượng công tác của đội ngũ CBCCVC.

- Thực hiện tốt chế độ tiền lương, các chế độ chính sách khác một cách kịp thời và thỏa đáng. Động viên, khen thưởng kịp thời, xứng đáng những gương điển hình có thành tích tốt trong công tác đối với những CBCCVC được nhân dân tín nhiệm, gắn liền với hiệu quả công việc được giao. Đồng thời, phải có hình thức xử lý phù hợp, nghiêm minh đối với CBCCVC không chịu khó trong học tập và công tác, không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm những quy định trong thực thi nhiệm vụ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tổ chức Huyện ủy, Ban Tuyên giáo Huyện ủy phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể giúp Ban Thường vụ Huyện ủy lãnh đạo, chỉ đạo việc quán triệt Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên và nhân dân.

2. HĐND, UBND huyện, các chi, đảng ủy trực thuộc Huyện ủy, các ban, ngành, đoàn thể cấp huyện tổ chức nghiên cứu, học tập và xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai Nghị quyết phù hợp với điều kiện của từng địa phương, đơn vị.

3. Văn phòng Huyện ủy, Các Ban Đảng, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy giúp Huyện ủy theo dõi đôn đốc, kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết này; định kỳ báo cáo Thường vụ Huyện ủy.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Các ban Đảng, UBKT, VPTU,
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện,
- Các ban Đảng, UBKT, VPHU,
- Các TCCS Đảng trực thuộc Huyện ủy,
- Các ban, ngành, đoàn thể cấp huyện,
- Các đồng chí HUV,
- Lưu VPHU. *kh*

T/M HUYỆN ỦY
BÍ THƯ



Huỳnh Công Quảng